

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **28/2021/DS -ST**

Ngày: 20/9/2021

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT-TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đô

2. Ông Nguyễn Bính

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà
Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết,
tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 117/2021/TLST-
DS ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”, theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2021/QĐXXST - DS ngày 07/7/2021 và
Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2021/QĐST - DS ngày 22/7/2021, Thông báo
mở phiên tòa dân sự sơ thẩm số 200/2021/TB-DS, ngày 08/9/2021, giữa các đương
sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức B -Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng
quản trị

Trụ sở chính: số C đường D, quận E, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Ngọc F-Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng A

2. Ông Nguyễn Văn G-Nhân viên phòng tổng hợp, (Văn bản ủy quyền số
972/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 14/8/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân
hàng A về việc ủy quyền tham gia tố tụng).

Trụ sở Chi nhánh: số H đường I, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Nguyễn Minh J, sinh năm 1979

Địa chỉ: tổ 2, khu phố 4, phường K, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn
G, vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Minh J.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Căn cứ Giấy phép phát hành Thẻ tín dụng Hợp đồng số 260889104/HĐTD ngày 09/4/2014 của bà Nguyễn Minh J, Ngân hàng A- Chi nhánh Bình Thuận đã tiến hành cấp tín dụng theo Giấy đề nghị phát hành Thẻ tín dụng hợp đồng số 260889104 / HĐTD ngày 09/04/2014:

Mục đích vay: vay thông qua hình thức phát hành thẻ tín dụng quốc tế. Thời hạn cho vay: 12 tháng (từ ngày 04/4/2014 đến ngày 04/4/2015). Hạn mức thẻ tín dụng: 15.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng). Loại thẻ phát hành: Visa Card, Lãi suất cho vay: từ ngày 04/4/2014 đến ngày 16/02/2018: 18%/năm, từ ngày 17/02/2018 đến ngày 09/12/2020: 20%/năm, từ ngày 10/12/2020 đến nay: 16,5%/năm. Biện pháp bảo đảm: không tài sản đảm bảo, Tình trạng nhóm nợ: nợ xấu (nhóm 4).

Tính đến thời điểm xét xử ngày 20/9/2021: dư nợ gốc là: 13.618.953 đồng, lãi: 3.468.668 đồng, phí 400.000 đồng, tổng cộng: 17.487.621 đồng.

Trong thời gian vay vốn tại Ngân hàng A Chi nhánh Bình Thuận, bà Nguyễn Minh J đã vi phạm trong việc trả nợ theo các cam kết của Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký kết, liên tục thanh toán chậm nợ thẻ tín dụng quốc tế đến hạn. Từ ngày 26/3/2020 đến ngày 19/9/2021 khách hàng không thanh toán nợ cho ngân hàng. Ngày 26/3/2020 khách hàng thanh toán 65.104 đồng, ngày 29/3/2020 khách hàng thanh toán 655.461 đồng. Ngân hàng A-Chi nhánh Bình Thuận đã tiến hành các biện pháp thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Ngay khi khách hàng không thanh toán nợ thẻ tín dụng vào tháng 3/2020, Ngân hàng đã đến liên hệ với cơ quan công tác của khách hàng là Trường THPT Phan Chu Trinh, thì được biết khách hàng đã tự ý nghỉ việc từ đầu tháng 3/2020. Ngân hàng có liên hệ với khách hàng nhưng không được do khách hàng đi khỏi nơi cư trú và đổi số điện thoại.

Tính đến ngày 20/9/2021, bà Nguyễn Minh J phải thanh toán nợ gốc, lãi, phí như sau: dư nợ gốc là: 13.618.953 đồng, lãi: 3.468.668 đồng, phí 400.000 đồng, tổng cộng: 17.487.621 đồng, tại Ngân hàng A-Chi nhánh Bình Thuận. Việc bà Nguyễn Minh J không trả nợ đã gây cho Ngân hàng gặp nhiều khó khăn, thiệt hại. Do vậy, Ngân hàng đề nghị HĐXX xem xét và giải quyết yêu cầu của Ngân hàng chúng tôi như sau: buộc bà Nguyễn Minh J phải trả cho Ngân hàng A số tiền nợ tính đến ngày 20/9/2021 số tiền nợ phải thanh toán tổng cộng: 17.487.621 (Bằng chữ: Mười bảy triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn sáu trăm hai mươi một đồng).

Yêu cầu HĐXX buộc bà Nguyễn Minh J thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân

hàng A và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 21/9/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay.

Bị đơn bà Nguyễn Minh J có hộ khẩu thường trú tại tổ 2, khu phố 4, phường K, thành phố Phan Thiết, nhưng không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản việc tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng (nguyên đơn) đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Minh J có hộ khẩu và nơi cư trú tại tổ 2, khu phố 4, phường K, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Theo Hợp đồng tín dụng số 260889104/HĐTD; ký ngày 09/4/2014 với bà J, có ghi đầy đủ và đúng địa chỉ hộ khẩu thường trú của bà J (tổ 2, khu phố 4, phường K, thành phố Phan Thiết), khi ký kết Hợp đồng với Ngân hàng A, bà J đang công tác tại Trường THPT Phan Chu Trinh, địa chỉ: số 163, đường Tuyên Quang, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, đến tháng 3/2021 bà J đã nghỉ việc,

Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Thuận đã ban hành Quyết định về việc thôi việc đối với viên chức từ ngày 18/5/2020 đối với bà J.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an phường K về nơi đăng ký nhân khẩu thường trú của bà J nhưng không có mặt bà J. Tòa án tiến hành tổng đạt cho bà J theo địa chỉ này nhưng bà không có mặt tại địa phương gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của bà trong Hợp đồng trên mà bà không thông báo cho Ngân hàng A - Chi nhánh Bình Thuận biết về nơi cư trú mới nên trường hợp này được coi như bị đơn cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà J.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp nhận thấy:

Đây là vụ án Dân sự tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng A với bà Nguyễn Minh J theo Giấy đề nghị phát hành Thẻ tín dụng Hợp đồng số

260889104/HĐTD; ký ngày 09/4/2014; Mục đích vay: vay thông qua hình thức phát hành Thẻ tín dụng quốc tế. Thời hạn cho vay: 12 tháng (từ ngày 04/4/2014 đến ngày 04/4/2015). Hạn mức thẻ tín dụng: 15.000.000 đồng. Loại thẻ phát hành: Visa Card, Lãi suất cho vay: từ ngày 04/4/2014 đến ngày 16/02/2018: 18%/năm, từ ngày 17/02/2018 đến ngày 09/12/2020: 20%/năm, từ ngày 10/12/2020 đến nay: 16,5%/năm. Biện pháp bảo đảm: không tài sản đảm bảo.

Bà J đã ký Hợp đồng với Ngân hàng A thể hiện tại Giấy xác nhận nhận thẻ ngày 24/4/2014. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà J chỉ trả số tiền gốc và lãi vào ngày 26/3/2020 là 65.104 đồng, ngày 29/3/2020 là 655.461 đồng. Ngân hàng A đã chuyển khoản nợ của bà J sang nợ quá hạn từ tháng 4/2020, tính từ ngày 01/4/2020 bà J không trả gốc và lãi cho Ngân hàng A nên tổng số tiền nợ tính đến thời điểm xét xử ngày 20/9/2021 nợ gốc, lãi, phí như sau: dư nợ gốc là: 13.618.953 đồng, lãi: 3.468.668 đồng, phí 400.000 đồng tổng cộng: 17.487.621 đồng; bà J không trả nợ khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng. Do đó, việc Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bà Phạm Minh J trả nợ gốc và các khoản lãi là có căn cứ để chấp nhận. Do yêu cầu trả nợ của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi cho nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Phạm Minh J phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 262, khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự;
- Điều 91 Luật tổ chức tín dụng;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Luật Thi hành án Dân sự.

2. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc bà Nguyễn Minh J phải trả cho Ngân hàng A khoản nợ tính đến ngày 20/9/2021 là: dư nợ gốc: 13.618.953 đồng, lãi: 3.468.668 đồng, phí 400.000 đồng, tổng cộng: 17.487.621 (Bằng chữ: Mười bảy triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn sáu trăm hai mươi một đồng).

Kể từ ngày 21/9/2021, bị đơn bà Nguyễn Minh J còn phải chịu số tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị phát hành Thẻ tín dụng hợp đồng số 260889104/HĐTD 2019-4311; ký ngày 09/4/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Án phí: bà Nguyễn Minh J phải nộp 874.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng A số tiền 402.000 đồng tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003908 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Án xử công khai có mặt đại diện nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/9/2021), của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND TP.Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS TP.Phan Thiết;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Ngọc